

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH LỚP 10 TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGOÀI CÔNG LẬP THUỘC QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Thị Bích Phương⁺,
Trần Lương,
Lư Thị Bé Bay,
Nguyễn Trọng Nhị,
Nguyễn Hoàng Nam,
Tiêu Hoàng Phước,
Diệp Thị Bích Quyên,
Đặng Công Vinh

Trường Đại học Cần Thơ
+Tác giả liên hệ • Email: ntbphuong@ctu.edu.vn

Article history

Received: 10/01/2023

Accepted: 08/02/2023

Published: 05/3/2023

Keywords

Counseling, school
counseling, career
counseling, Can Tho city

ABSTRACT

Career counseling is an important and indispensable activity in schools to improve students' understanding of careers and orient them to choose an appropriate career to their age, ability, and family conditions. The 2018 general education Curriculum of the Ministry of Education and Training clearly specifies the content of career counseling through experiential activities and extracurricular activities. In order to propose practical measures of career counseling for students at non-public high schools, this study used a questionnaire survey with 135 students to assess the current situation of career counseling activities in non-public high schools in Ninh Kieu district, Can Tho city. The results show that most students acknowledged the need for career counseling for 10th graders, but the implementation of career counseling activities for 10th graders at non-public high schools were not sufficient. The research results are the basis for proposing career counseling measures for 10th-grade students in non-public high schools in Ninh Kieu district, Can Tho city on a regular basis.

1. Mở đầu

Tư vấn hướng nghiệp (TVHN) được xem như là giai đoạn đầu của tư vấn nghề nghiệp (Nguyễn Trần Vĩnh Linh, 2019). Chương trình giáo dục phổ thông 2018 xác định: “*Giáo dục hướng nghiệp bao gồm toàn bộ các hoạt động của nhà trường phối hợp với gia đình và xã hội nhằm trang bị kiến thức, hình thành năng lực định hướng nghề nghiệp cho HS, từ đó giúp HS lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, tính cách, sở thích, quan niệm về giá trị của bản thân, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của gia đình và phù hợp với nhu cầu của xã hội. Giáo dục hướng nghiệp có ý nghĩa quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện và phân luồng HS sau THCS và sau THPT*” (Bộ GD-ĐT, 2018). Ngoài ra Chi thị số 33/2003/CT-Bộ GD-ĐT có nêu: “*Hướng nghiệp cho HS phổ thông bằng các hình thức: tích hợp nội dung hướng nghiệp vào các môn học, lao động sản xuất và học nghề phổ thông, hoạt động sinh hoạt hướng nghiệp và các hoạt động ngoại khóa khác*” (Bộ GD-ĐT, 2003).

Amoah và cộng sự (2015) khuyến nghị rằng các chương trình can thiệp thường xuyên cần được cung cấp để hỗ trợ HS đưa ra những lựa chọn nghề nghiệp một cách sáng suốt. Yaqoob và cộng sự (2017) cho rằng, HS coi TVHN là thực sự quan trọng và họ rất quan tâm đến việc có được hướng dẫn phù hợp. Đa số HS THPT có kiến thức phù hợp, thái độ tích cực nhưng thiếu thực hành đúng. Việc đưa ra quyết định nghề nghiệp là một nhiệm vụ quan trọng đối với HS THPT, vì vậy những hạn chế trong TVHN ảnh hưởng đến kỹ năng ra quyết định và sự tự tin của HS (Gu et al., 2020).

Tại quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, nghiên cứu về vấn đề TVHN còn ít được quan tâm. Để có thể thực hiện hoạt động TVHN một cách hiệu quả đòi hỏi các nhà quản lý tại các cơ sở giáo dục phải đánh giá thực trạng hoạt động TVHN tại địa bàn quản lý hiện nay. Bài báo trình bày đánh giá của HS các trường ngoài công lập về hoạt động TVHN cho HS các trường THPT ngoài công lập tại quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm “tư vấn hướng nghiệp”

Theo Hoàng Phê (2020), “tư vấn” được hiểu là việc phát biểu ý kiến về những vấn đề được hỏi tới nhưng không có quyền quyết định. “Tư vấn” là một cuộc bàn thảo của các chuyên gia về một vấn đề nào đó (Vũ Dũng, 2012). “Hướng nghiệp” là lựa chọn hợp lý ngành nghề (Hoàng Phê, 2003).

TVHN là một bộ phận quan trọng của hoạt động hướng nghiệp nói chung (Nguyễn Thị Trường Hân, 2011). TVHN là tư vấn diện rộng, đối tượng của TVHN là HS phổ thông, phạm vi diễn ra trong nhà trường phổ thông (Nguyễn Trần Vĩnh Linh, 2019) và là một hệ thống những biện pháp tâm lý - giáo dục nhằm đánh giá toàn bộ năng lực thể chất và trí tuệ của thanh thiếu niên, đối chiếu các năng lực đó với những yêu cầu do nghề đặt ra đối với người lao động, có cân nhắc đến nhu cầu nhân lực của địa phương và xã hội, trên cơ sở đó cho họ những lời khuyên về chọn nghề có căn cứ khoa học, loại bỏ những trường hợp may rủi, thiếu chín chắn trong khi chọn nghề (Phan Thị Tố Oanh, 1996).

Có thể hiểu, TVHN là các hoạt động nhằm hỗ trợ mỗi cá nhân chọn lựa và phát triển chuyên môn nghề nghiệp phù hợp nhất với khả năng của cá nhân, đồng thời thỏa mãn nhu cầu nhân lực cho tất cả các lĩnh vực nghề nghiệp ở cấp độ địa phương và quốc gia. Như vậy, TVHN là hoạt động cần thiết trong việc định hướng chọn nghề nghiệp phù hợp cho HS.

2.2. Tổ chức khảo sát hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh lớp 10 tại các trường trung học phổ thông ngoài công lập thuộc quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

2.2.1. Phương pháp khảo sát

Tác giả nghiên cứu thực trạng hoạt động TVHN cho HS tại các trường THPT ngoài công lập tại quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ qua khảo sát bằng bảng hỏi đối với 135 HS lớp 10, học kì 1 năm học 2022-2023 từ các trường ngoài công lập, gồm: Trường THPT Thái Bình Dương, Trường THPT quốc tế Hòa Bình, Trường THPT FPT và Trường THPT Quốc Văn. Quê quán của HS có sự phân bố đa dạng giữa thành thị và nông thôn, chủ yếu tập trung ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Khảo sát được thực hiện bằng công cụ Google Forms và thống kê bằng phần mềm SPSS 16.0. Bảng hỏi trình bày câu hỏi liên quan đến nội dung đánh giá thực trạng hoạt động TVHN cho HS các trường THPT ngoài công lập tại quận Ninh Kiều. Thống kê toán học và số liệu được xử lí bằng phần mềm SPSS For Windows 16.0. Điểm trung bình (ĐTB) được tính dựa vào thang đo Likert với giá trị khoảng được tính $= (\text{Maximum} - \text{Minimum}) / n = (5 - 1) / 5 = 0,8$.

Khảo sát sử dụng 03 thang đo đánh giá tầm quan trọng, mức độ thực hiện hoạt động và mức độ hài lòng TVHN của các trường ngoài công lập quận Ninh Kiều theo các khoảng điểm như sau: Mức 1. Hoàn toàn không quan trọng/ Hoàn toàn không thực hiện/ Hoàn toàn không hài lòng (ĐTB=1,00-1,80); Mức 2. Ít quan trọng/ Ít khi thực hiện/ Ít hài lòng (ĐTB=1,81-2,60); Mức 3. Quan trọng mức trung bình/ Thực hiện mức trung bình/ Phân vân (ĐTB=2,61-3,40); Mức 4. Quan trọng/ Thực hiện ở mức khá thường xuyên/ Hài lòng (ĐTB=3,41-4,20); Mức 5. Rất quan trọng/ Thực hiện ở mức rất thường xuyên/ Rất hài lòng (ĐTB=4,21-5,00). Các phép thống kê được sử dụng bao gồm ĐTB (mean), độ lệch chuẩn (ĐLC) (Std.Deviation).

2.2.2. Kết quả khảo sát

- Tầm quan trọng của hoạt động TVHN (bảng 1):

Bảng 1. Đánh giá của HS các trường THPT ngoài công lập về tầm quan trọng của TVHN

| Nội dung | Mức độ quan trọng (%) | | | | | ĐTB | ĐLC | Thứ hạng |
|---|-----------------------|------------|--------------|--------------|--------------|-------------|--------------|----------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | | |
| HS tiếp cận được thông tin nghề nghiệp | 1,5 (2) | 0 (0) | 15,6 (21) | 40 (54) | 43 (58) | 4,23 | 0,819 | 1 |
| Phát hiện tiềm năng thể mạnh của bản thân | 1,5 (2) | 1,5 (2) | 14,1 (19) | 43,7 (59) | 39,3 (53) | 4,17 | 0,836 | 2 |
| Chọn ngành nghề theo năng lực, sở thích và nhu cầu xã hội | 2,2 (3) | 0,7 (1) | 17 (23) | 37 (50) | 43 (58) | 4,17 | 0,896 | 3 |
| Chọn đúng ngành nghề | 2,2 (3) | 1,5 (2) | 20 (27) | 38,5 (52) | 37,8 (51) | 4,08 | 0,914 | 4 |
| Tổng cộng | | | | | | 4,16 | 0,797 | |

Bảng 1 cho thấy, xét về mặt nhận thức tầm quan trọng của hoạt động TVHN, đa số HS đánh giá cao tầm quan trọng của hoạt động tư vấn vì giúp “HS tiếp cận được thông tin nghề nghiệp” (ĐTB=4,23), “Phát hiện tiềm năng

thể mạnh của bản thân” (ĐTB=4,17) và “chọn ngành nghề theo năng lực, sở thích và nhu cầu xã hội” (ĐTB=4,17). Nhận thức đúng tầm quan trọng của TVHN sẽ giúp HS tích cực tìm kiếm sự hỗ trợ từ hoạt động TVHN trong định hướng nghề nghiệp, giúp HS xác định rõ xu hướng nghề nghiệp của bản thân và đưa ra lựa chọn một cách thích hợp. Kết quả khảo sát về tầm quan trọng của TVHN cũng là cơ sở để các nhà quản lý định hướng mục tiêu, nội dung và chương trình TVHN cho HS sát với thực tiễn.

- Mục tiêu TVHN cho HS (bảng 2):

Bảng 2. Đánh giá của HS các trường THPT ngoài công lập về mục tiêu TVHN

| Nội dung | Mức độ thực hiện (%) | | | | | ĐTB | ĐLC | Thứ hạng |
|---|----------------------|------------|--------------|--------------|--------------|-------------|--------------|----------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | | |
| Cung cấp kiến thức, hình thành các kĩ năng cần thiết trong quá trình lựa chọn nghề nghiệp | 2,2 (3) | 0,7 (1) | 17 (23) | 48,9 (66) | 31,1 (42) | 4,06 | 0,844 | 4 |
| Giáo dục thái độ lao động và ý thức đúng đắn đối với nghề nghiệp | 2,2 (3) | 0,7 (1) | 22,2 (30) | 45,2 (61) | 29,6 (40) | 3,99 | 0,868 | 5 |
| Tìm hiểu về năng khiếu, khuynh hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai | 2,2 (3) | 0,7 (1) | 17 (23) | 48,1 (65) | 31,9 (43) | 4,06 | 0,848 | 2 |
| Làm quen với các nhóm nghề cơ bản phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế của địa phương | 2,2 (3) | 0,7 (1) | 17 (23) | 48,1 (65) | 31,9 (43) | 4,06 | 0,848 | 2 |
| Vạch ra được mục tiêu rõ ràng và sẵn sàng theo đuổi ngành nghề yêu thích trong tương lai | 2,2 (3) | 0,7 (1) | 15,6 (21) | 45,2 (61) | 36,3 (49) | 4,12 | 0,859 | 1 |
| Tổng cộng | | | | | | 4,06 | 0,790 | |

Bảng 2 cho thấy, hầu hết HS THPT ngoài công lập đánh giá việc thực hiện mục tiêu hoạt động TVHN ở mức cao (ĐTB =4,06; ĐLC=0,790), đồng thời với mỗi item tỉ lệ dao động từ 3,99 đến 4,12 là không có sự chênh lệch lớn giữa các item, chứng tỏ những mục tiêu của TVHN mà nhà trường ngoài công lập đặt ra là có trọng tâm. ĐLC của thống kê bảng 2 là 0,790 cho thấy mức độ phân tán của giá trị thống kê so với giá trung bình thấp. Trong đó, mục tiêu “Vạch ra được mục tiêu rõ ràng và sẵn sàng theo đuổi ngành nghề yêu thích trong tương lai” được HS đánh giá là rất thường xuyên xếp hạng 1 với mức độ thực hiện là 4,12, tiếp đó là “Tìm hiểu về năng khiếu, khuynh hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai” và “Làm quen với các nhóm nghề cơ bản phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế của địa phương” với mức độ thực hiện là 4,06. Như vậy, nhà trường ngoài công lập đã thực hiện mục tiêu TVHN một cách khá thường xuyên.

- Nội dung TVHN cho HS (bảng 3):

Bảng 3. Đánh giá của HS các trường THPT ngoài công lập về nội dung TVHN

| Nội dung | Mức độ thực hiện (%) | | | | | ĐTB | ĐLC | Thứ hạng |
|---|----------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|-------------|-------------|----------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | | |
| Tổ chức các buổi TVHN cho HS về thế giới nghề nghiệp | 14,1 (19) | 16,3 (22) | 48,9 (66) | 11,1 (15) | 9,6 (13) | 2,86 | 1,100 | 5 |
| Mời chuyên gia tư vấn các nhóm nghề cụ thể | 19,3 (26) | 20 (27) | 37,8 (51) | 14,1 (19) | 8,9 (12) | 2,73 | 1,185 | 6 |
| Tư vấn HS xây dựng và thực hiện kế hoạch HS học tập và rèn luyện theo định hướng lựa chọn nghề nghiệp | 13,3 (18) | 20,7 (28) | 32,6 (44) | 20 (27) | 13,3 (18) | 2,99 | 1,218 | 3 |
| Hỗ trợ HS xác định phẩm chất năng lực phù hợp với nghề nghiệp định hướng lựa chọn | 11,1 (15) | 19,3 (26) | 37 (50) | 18,5 (25) | 14,1 (19) | 3,05 | 1,180 | 2 |
| Tổ chức các buổi hoạt động trải nghiệm tại địa phương để giúp HS định hướng nghề nghiệp | 14,1 (19) | 23,7 (32) | 33,3 (45) | 16,3 (22) | 12,6 (17) | 2,89 | 1,211 | 4 |
| GV cung cấp thông tin liên quan đến tư vấn và lựa chọn nghề thông qua một môn học cụ thể | 5,9 (8) | 18,5 (25) | 41,5 (56) | 17 (23) | 17 (23) | 3,21 | 1,113 | 1 |
| Tổng cộng | | | | | | 2,95 | 1,03 | |

Bảng 3 cho thấy, mức độ thực hiện các nội dung TVHN tại các trường THPT ngoài công lập còn nhiều hạn chế (ĐTB=2,95). Những nội dung TVHN được HS đánh giá thực hiện thường xuyên theo thứ tự từ cao đến thấp là “GV cung cấp thông tin liên quan đến tư vấn và lựa chọn nghề thông qua một môn học cụ thể” (ĐTB=3,12); “Hỗ trợ HS xác định phẩm chất năng lực phù hợp với nghề nghiệp định hướng lựa chọn” (ĐTB=3,05) và “Tư vấn HS xây dựng và

thực hiện kế hoạch HS tập và rèn luyện theo định hướng lựa chọn nghề nghiệp” (ĐTB=2,99) được nhà trường thực hiện ở mức tương đối khá. Nội dung “Mời các chuyên gia tư vấn các nhóm nghề cụ thể” (ĐTB=2,73) và “Tổ chức các buổi TVHN cho HS về thế giới nghề nghiệp” (ĐTB=2,86) ít được các trường THPT ngoài công lập thực hiện.

Nhìn chung, các trường THPT ngoài công lập có thực hiện nội dung TVHN cho HS nhưng mức độ triển khai còn ít. Thông tin đánh giá từ phía HS về mức độ thực hiện nội dung tư vấn là một trong những căn cứ quan trọng giúp nhà quản lý có thể xây dựng lại nội dung tư vấn định hướng nghề nghiệp cho HS một cách thường xuyên hơn.

- Phương pháp TVHN cho HS (bảng 4):

Bảng 4. Đánh giá của HS các trường THPT ngoài công lập về thực hiện phương pháp TVHN

| Nội dung | Mức độ thực hiện (%) | | | | | ĐTB | ĐLC | Thứ hạng |
|---|----------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|------|-------|----------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | | |
| Tổ chức các buổi chia sẻ hướng nghiệp trực tiếp (workshop, tọa đàm) | 17 (23) | 17 (23) | 23,7 (32) | 23 (31) | 19,3 (26) | 3,10 | 1,362 | 3 |
| Tổ chức các buổi định hướng thông qua các câu lạc bộ và huấn luyện các môn thể thao | 11,1 (15) | 18,5 (25) | 23,7 (32) | 23,7 (32) | 23 (31) | 3,28 | 1,309 | 1 |
| Tổ chức các buổi định hướng thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế | 18,5 (25) | 22,2 (30) | 25,9 (35) | 19,3 (26) | 14,1 (19) | 2,88 | 1,310 | 7 |
| Tổ chức TVHN qua các kênh gián tiếp (website, email, đài truyền hình, điện thoại...) | 16,3 (22) | 23,7 (32) | 23,7 (32) | 21,5 (29) | 14,8 (20) | 2,94 | 1,306 | 6 |
| Tổ chức các hoạt động phối hợp với gia đình trong định hướng nghề nghiệp (Các nhà chuyên môn làm việc với phụ huynh HS) | 16,3 (22) | 20,7 (28) | 23,7 (32) | 24,4 (33) | 14,8 (20) | 3,01 | 1,307 | 5 |
| Tổ chức định hướng nghề nghiệp riêng cho từng khối/ từng đối tượng khác nhau | 15,6 (21) | 17,8 (24) | 21,5 (29) | 27,4 (37) | 17,8 (24) | 3,14 | 1,333 | 2 |
| Các nhà chuyên môn làm việc trực tiếp cho cá nhân hoặc nhóm HS tại phòng tư vấn | 17 (23) | 17,8 (24) | 23,7 (32) | 26,7 (36) | 14,8 (20) | 3,04 | 1,315 | 4 |
| Tổng cộng | | | | | | 3,06 | 1,164 | |

Bảng 4 cho thấy, những phương pháp TVHN tại các trường THPT ngoài công lập theo sự đánh giá của HS ở mức độ trên trung bình (ĐTB=3,06). Trong đó, các phương pháp như: “Tổ chức các buổi định hướng thông qua các câu lạc bộ và huấn luyện các môn thể thao” (ĐTB=3,28); “Tổ chức định hướng nghề nghiệp riêng cho từng khối/ từng đối tượng khác nhau” (ĐTB=3,14); “Tổ chức các buổi chia sẻ hướng nghiệp trực tiếp (workshop, tọa đàm)” (ĐTB=3,10) được các trường lựa chọn thực hiện ở mức cao hơn so với các phương pháp “Tổ chức các buổi định hướng thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế” (ĐTB=2,88) hoặc “Tổ chức TVHN qua các kênh gián tiếp (website, email, đài truyền hình, điện thoại...)” (ĐTB=2,94).

Tóm lại, mức độ thực hiện các phương pháp TVHN ở các trường THPT ngoài công lập tại quận Ninh Kiều chưa thường xuyên. Thông số trên thể hiện các trường chưa quan tâm nhiều đến việc tổ chức các hoạt động mang tính trực quan, cho HS trải nghiệm thực tế với ngành nghề mà các em định chọn. Các phương pháp còn lại cũng nhận được sự quan tâm của nhà trường, tuy không ở mức cao nhưng vẫn phản ánh được sự đa dạng trong việc lựa chọn phương pháp TVHN cho HS.

Kết quả trên cho thấy, nhà trường lựa chọn phương pháp chia sẻ thông tin về các ngành nghề khác nhau thông qua những buổi chia sẻ, trao đổi với HS.

- Kết quả TVHN cho HS (bảng 5):

Bảng 5. Đánh giá của HS các trường THPT ngoài công lập về kết quả TVHN

| Nội dung | Mức độ hài lòng (%) | | | | | ĐTB | ĐLC | Thứ hạng |
|--|---------------------|------------|--------------|--------------|--------------|------|-------|----------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | | |
| Nắm bắt được nhu cầu nghề nghiệp hiện nay | 3,7 (5) | 3 (4) | 43 (58) | 33,3 (45) | 17 (23) | 3,57 | 0,934 | 3 |
| Hình thành được lộ trình theo đuổi nghề nghiệp | 4,4 (6) | 3 (4) | 41,5 (56) | 37 (50) | 14,1 (19) | 3,53 | 0,928 | 6 |
| Nhận ra được tiềm năng bản thân | 4,4 (6) | 2,2 (3) | 37,8 (51) | 37,8 (51) | 17,8 (24) | 3,62 | 0,953 | 1 |

| | | | | | | | | |
|--|------------|------------|--------------|--------------|--------------|------|-------|---|
| Nhận ra được phẩm chất và năng lực bản thân | 4,4 (6) | 3,7 (5) | 40,7 (55) | 33,3 (45) | 17,8 (24) | 3,56 | 0,974 | 4 |
| Đánh giá được sự tương thích với nghề nghiệp tương lai | 3,7 (5) | 5,9 (8) | 37 (50) | 37 (50) | 16,3 (22) | 3,56 | 0,959 | 4 |
| Có định hướng nghề nghiệp trong tương lai | 3,7 (5) | 3,7 (5) | 41,5 (56) | 33,3 (45) | 17,8 (24) | 3,57 | 0,949 | 2 |
| Tổng cộng | | | | | | 3,57 | 0,906 | |

Kết quả đánh giá cho thấy tỉ lệ HS đánh giá “*rất hài lòng*” về kết quả TVHN ở các nội dung nằm trong khoảng từ 17,8% đến 14,1%. Tỉ lệ HS đánh giá “*hoàn toàn không hài lòng*” và “*ít hài lòng*” nằm trong khoảng 3,7% đến 5,9%. Đa số HS đánh giá sự hài lòng ở mức “*phân vân*” chiếm tỉ lệ khá cao, từ 37% đến 43%. Trong số các nội dung trình bày tại bảng 5 cho thấy, HS đánh giá hài lòng ở mức thấp như: “*Hình thành được lộ trình theo đuổi nghề nghiệp*” (ĐTB=3,53), “*Nhận ra được phẩm chất và năng lực bản thân*” (ĐTB=3,56) và “*Đánh giá được sự tương thích với nghề nghiệp tương lai*” (ĐTB=3,56). Nội dung “*Nhận ra được tiềm năng bản thân*” (ĐTB=3,62) và “*Có định hướng nghề nghiệp trong tương lai*” (ĐTB=3,57) được HS hài lòng ở mức cao hơn.

Mức độ hài lòng về kết quả TVHN cho thấy HS đánh giá hài lòng ở mức trên trung bình. Con số thống kê phản ánh phần nào những thông tin thực tiễn từ hoạt động TVHN tại các trường THPT ngoài công lập tại quận Ninh Kiều. Kết quả này sẽ hữu ích cho các nhà quản lý giáo dục cấp THPT ngoài công lập tham khảo trong xây dựng kế hoạch TVHN cho HS của đơn vị mình.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu thực trạng hoạt động TVHN cho HS các trường THPT thông ngoài công lập quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ cho thấy HS nhận thức tầm quan trọng của TVHN khá cao, song việc thực hiện mục tiêu tư vấn, nội dung tư vấn, phương pháp tư vấn, kết quả TVHN cho HS chỉ mới đạt mức trên trung bình. Phần lớn HS đánh giá việc thực hiện mục đích TVHN tại các THPT ngoài công lập ở mức khá thường xuyên song nội dung tư vấn, hình thức tư vấn và kết quả TVHN thì chỉ mới thực hiện đạt ở mức trung bình. Các trường THPT ngoài công lập có thể sử dụng kết quả nghiên cứu làm cơ sở cho việc cải thiện hoạt động TVHN nhằm hỗ trợ HS tìm hiểu nghề nghiệp một cách thường xuyên, từ đó lựa chọn xu hướng nghề nghiệp một cách cụ thể.

Tài liệu tham khảo

- Amoah, S. A., Kwofie, I., & Kwofie, F. A. A. (2015). The School Counsellor and Students' Career Choice in High School: The Assessor's Perspective in a Ghanaian Case. *Journal of Education and Practice*, 6(23), 57-65.
- Bộ GD-ĐT (2003). *Chỉ thị số 33/2003/CT-BGDĐT ngày 23/7/2003 về việc tăng cường giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông*.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Gu, X., Tang, M., Chen, S., & Montgomery, M. L. (2020). Effects of a Career Course on Chinese High School Students' Career Decision-Making Readiness. *The Career Development Quarterly*, 68(3), 222-237.
- Hoàng Phê (2003). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- Hoàng Phê (2020). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Hồng Đức.
- Nguyễn Thị Trường Hân (2011). Thực trạng công tác tư vấn hướng nghiệp ở một số trường trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 25, 116-120.
- Nguyễn Trần Vĩnh Linh (2019). Lý thuyết về quản lý hoạt động tư vấn hướng nghiệp ở trường trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 16(4), 189-200.
- Phan Thị Tố Oanh (1996). *Nghiên cứu nhận thức nghề và dự định chọn nghề của học sinh phổ thông trung học*. Luận án phó tiến sĩ Khoa học Sư phạm - Tâm lý, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Vũ Dũng (2000). *Từ điển Tâm lý học*. NXB Khoa học xã hội.
- Yaqoob, U., Arif, F., Samad, M., & Iqbal, A. (2017). Career counselling and its knowledge among high school students in Pakistan. *International Journal of Community Medicine and Public Health*, 4(7), 2261-2268.